

Số: 04/2018/QĐST-DS

Năm Căn, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 200/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc “*tranh chấp tiền nợ vốn*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Duy L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của anh Linh: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1964 (mẹ ruột, cùng địa chỉ với anh L).

Theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 12 năm 2017, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N cùng ngày.

Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Văn T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Võ Văn T, bà Phạm Thị L đồng ý có trách nhiệm liên đới

thanh toán cho anh Trần Duy L toàn bộ số tiền nợ vốn là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Duy L, trường hợp vợ chồng ông Võ Văn T, bà Phạm Thị L chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng, vợ chồng ông T bà L còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự: Đương sự phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch, vợ chồng ông Võ Văn T và bà Phạm Thị L đồng ý liên đới nộp. Vợ chồng ông T bà L phải liên đới chịu số tiền án phí là 2.500.000 đồng.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, ông Trần Duy L có nộp tạm ứng án phí số tiền là 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015718, được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

